

Ngày 23/10/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
BSI: Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 5%

BSI - CTCP Chứng khoán ngân hàng BIDV - Ngày 02/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 03/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 5% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 5 cổ phiếu mới).

DAH: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%

DAH - CTCP Tập đoàn Khách sạn Đông Á - Ngày 30/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 31/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/12/2017.

LAS: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%

LAS - CTCP Supe Phốt phá và Hóa chất Lâm Thao - Ngày 10/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 13/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%, thanh toán bắt đầu từ ngày 12/12/2017.

BST: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%

BST - CTCP Sách và Thiết bị Bình Thuận - Ngày 30/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 31/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 14/11/2017.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM	
MỸ	Dow Jones	↑	165.59	23,328.63
	Nasdaq	↑	23.99	6,629.05
	S&P 500	↑	13.11	2,575.21
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑	0.19	7,523.23
	DAX	↑	1.18	12,991.28
	CAC 40	↑	4.09	5,372.38
CHÂU Á	Nikkei 225	↑	211.37	21,669.01
	Hang Seng	↑	15.62	28,502.86
	Shanghai	↑	4.27	3,382.92

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 23/10/2017

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Tín dụng ngân hàng đổ mạnh vào sản xuất kinh doanh

Thông tin tại Hội thảo "Nâng cao hiệu quả Kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp 2017" mới đây, lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước cho biết, 9 tháng đầu năm 2017, tín dụng toàn hệ thống đã tăng 12,16% so với cuối năm 2016, là mức tăng trưởng khá cao so với một số năm gần đây. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2017/10/23/772744/tin-dung-ngan-hang-do-manh-va-san-xuat-kinh-doanh.aspx>

Phó Thống đốc NHNN: Với dự trữ ngoại hối 45 tỷ USD, tỷ giá sẽ ở mức ổn định

Đại diện Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cho biết dự trữ ngoại hối ở mức cao kỷ lục sẽ giúp cơ quan này tiếp tục duy trì tỷ giá ổn định từ nay đến cuối năm, trong bối cảnh Chính phủ tập trung thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Chi tiết xin xem tại: <http://cafef.vn/pho-thong-doc-nhnn-voi-du-tru-ngoai-hoi-45-ty-usd-ty-gia-se-o-muc-on-dinh-20171023094132207.chn>

Ngày 23/10: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.465 đồng, tăng 6 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 23/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.465 đồng, tăng 6 đồng so với sáng thứ 7 tuần trước. Trong khi đó, tỷ giá USD tại các ngân hàng thương mại sáng nay tiếp tục không có nhiều biến động. Cụ thể, ba ngân hàng Vietcombank, Vietinbank và BIDV cùng đang niêm yết USD ở mức 22.680-22.750 đồng, không đổi so với giá khảo sát sáng qua.

Sáng ngày 23/10: Giá vàng SJC ở mức 36,28 - 36,48 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 8h30 sáng nay (23/10), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC được niêm yết ở mức 36,28 - 36,48 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra); giảm tiếp 40 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều so với giá khảo sát sáng thứ 7 tuần trước. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.274,9 USD/oz, giảm 5,1 USD, tương đương 0,4% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước đang đắt hơn thế giới 1,34 triệu đồng/lượng, mở rộng 100 nghìn đồng so với sáng thứ 7 tuần trước.

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 20/10: Chỉ số Dow Jones tăng 0.71%, lên 23,328.63 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones tiến 165.59 điểm (tương đương 0.71%) lên 23,328.63 điểm, chỉ số S&P 500 cộng 13.11 điểm (tương đương 0.51%) lên 2,575.21 điểm và chỉ số Nasdaq Composite nhích 23.99 điểm (tương đương 0.36%) lên 6,629.05 điểm.

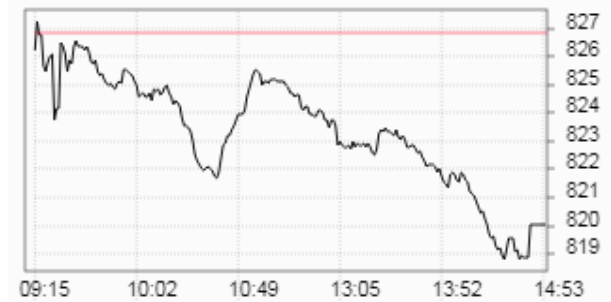
Ngày 20/10: Dầu Brent tăng 0.9%, lên 57.75 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 11 trên sàn Nymex, tiến 18 xu (tương đương 0.4%) lên 51.47 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI giao tháng 12 cộng 33 xu (tương đương 0.6%) lên 51.84 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 12 trên sàn Luân Đôn tăng 52 xu (tương đương 0.9%) lên 57.75 USD/thùng, qua đó nâng tổng mức leo dốc trong tuần lên 1%.

Ngày 23/10/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

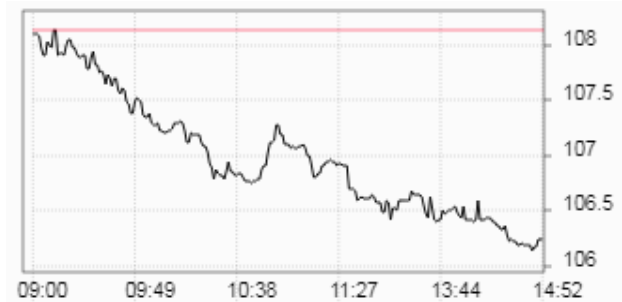
Thay đổi (điểm)	↓	-6,80/-0,82%
Giá trị (điểm)	↓	820.04
Khối lượng (cp)		210,654,201
Giá trị (tỷ đồng)		4,475.83
Số cp tăng giá	↑	65
Số cp giảm giá	↓	218
Số cp đứng giá	→	60

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
HLG	9.1	9.7	9.7	9.5	2,480	↑ 7.0%
MCP	26.1	27.9	27.9	26	11,270	↑ 6.9%
PNC	19.6	23.5	23.5	21	40,230	↑ 6.8%
TDW	24	24.6	24.6	21.9	1,010	↑ 6.7%
ROS	132.1	150.8	151	132	2,598,650	↑ 6.7%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-1,90/-1,76%
Giá trị (điểm)	↓	106.24
Khối lượng (cp)		53,331,603
Giá trị (tỷ đồng)		680.43
Số cp tăng giá	↑	58
Số cp giảm giá	↓	129
Số cp đứng giá	→	181

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
L18	11	11	11	11	500	↑ 10.0%
ALV	14.1	15.5	15.5	14	135,548	↑ 9.9%
TV2	134	146.9	146.9	134	28,050	↑ 9.6%
DPC	17.3	17.3	17.3	17.3	100	↑ 9.5%
VSM	10.6	12.8	12.8	10.6	400	↑ 9.4%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	10,761,730	725,400
BÁN	9,205,160	365,580
MUA - BÁN	1,556,570	359,820

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 23/10, khối ngoại bán ròng tổng cộng hơn 54,37 tỷ đồng trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại bán ròng gần 59,43 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại mua ròng gần 5,06 tỷ đồng.

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 23/10/2017

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 20/10/2017): 2,117,930.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 20/10/2017): 826.84 điểm

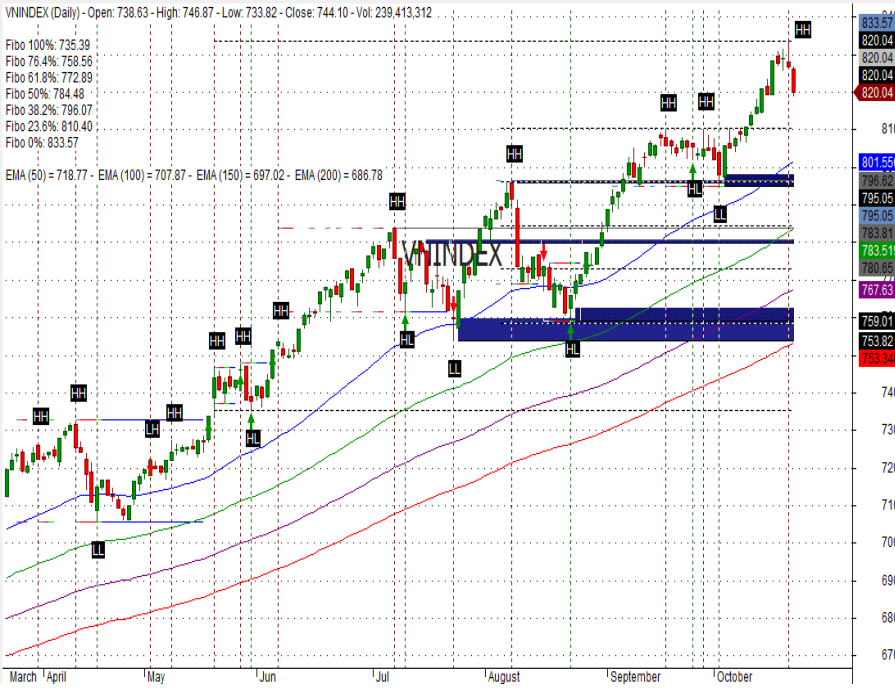
Cập nhật ngày 23/10/2017

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	10.2%	1,451,453,429	148.5	148	-0.5	-0.3%	589,480	-0.29
SAB	8.2%	641,281,186	270	280	10.0	3.7%	36,380	2.50
VCB	6.9%	3,597,768,575	40.8	39.9	-0.9	-2.2%	3,568,930	-1.27
VIC	6.9%	2,637,707,954	55.3	55.4	0.1	0.2%	1,042,390	0.10
GAS	6.4%	1,913,950,000	70.7	68.1	-2.6	-3.7%	626,330	-1.94
PLX	3.9%	1,293,878,081	63.3	62.4	-0.9	-1.4%	228,920	-0.45
BID	3.5%	3,418,715,334	21.4	20.9	-0.5	-2.3%	2,104,280	-0.67
CTG	3.4%	3,723,404,556	19.45	18.95	-0.5	-2.6%	1,928,540	-0.73
MSN	3.1%	1,147,496,374	56.5	56	-0.5	-0.9%	292,140	-0.23
ROS	2.9%	430,000,000	141.3	150.8	9.5	6.7%	2,598,650	1.59
VPB	2.6%	1,332,689,035	41.3	40.8	-0.5	-1.2%	1,498,490	-0.26
HPG	2.2%	1,264,255,417	37.45	37.1	-0.4	-0.9%	3,548,920	-0.17
MBB	1.8%	1,712,740,909	22.5	22.2	-0.3	-1.3%	3,002,430	-0.20
BVH	1.8%	680,471,434	55	54	-1.0	-1.8%	306,530	-0.27
NVL	1.7%	589,369,234	62.2	61.6	-0.6	-1.0%	1,596,060	-0.14
VJC	1.6%	300,000,000	111.3	109	-2.3	-2.1%	728,700	-0.27
BHN	1.2%	231,800,000	113.9	109	-4.9	-4.3%	17,500	-0.44
FPT	1.1%	461,723,054	50.3	49.3	-1.0	-2.0%	1,116,150	-0.18
MWG	0.9%	153,950,927	127.5	125.5	-2.0	-1.6%	886,300	-0.12
STB	0.8%	1,485,215,716	11.55	11.3	-0.3	-2.2%	1,899,440	-0.15

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



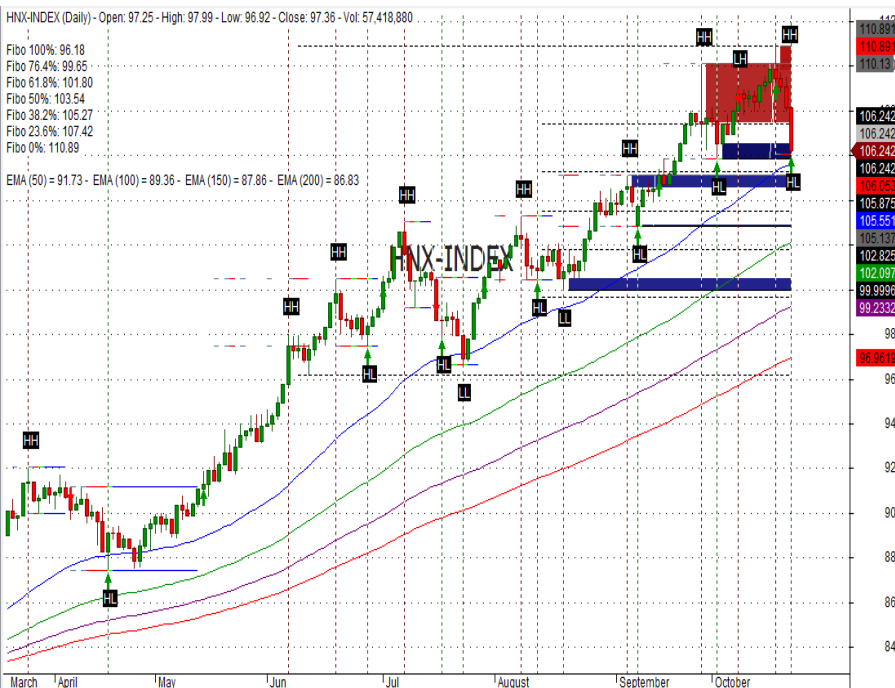
50% cash

50% stocks

Vùng mua: 815 - 820

Vùng chốt lời ngắn hạn: 825 - 830

HNX-INDEX



90% cash

10% stocks

Vùng mua: 105.0 - 106.0

Vùng chốt lời ngắn hạn: 107.0 - 108.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 815 - 820 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 815 - 820 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 815. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 805 - 810 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 825 - 830 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 835 - 840 điểm.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	→ BBs →
MA	↑ RSI	↓ SD ↑
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR ↑
PSAR	↑ %R	↓ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume ↑

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 105.0 - 106.0 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 105.0 - 106.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 105.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 103.0 - 104.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 107.0 - 108.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 109.0 - 110.0 điểm.

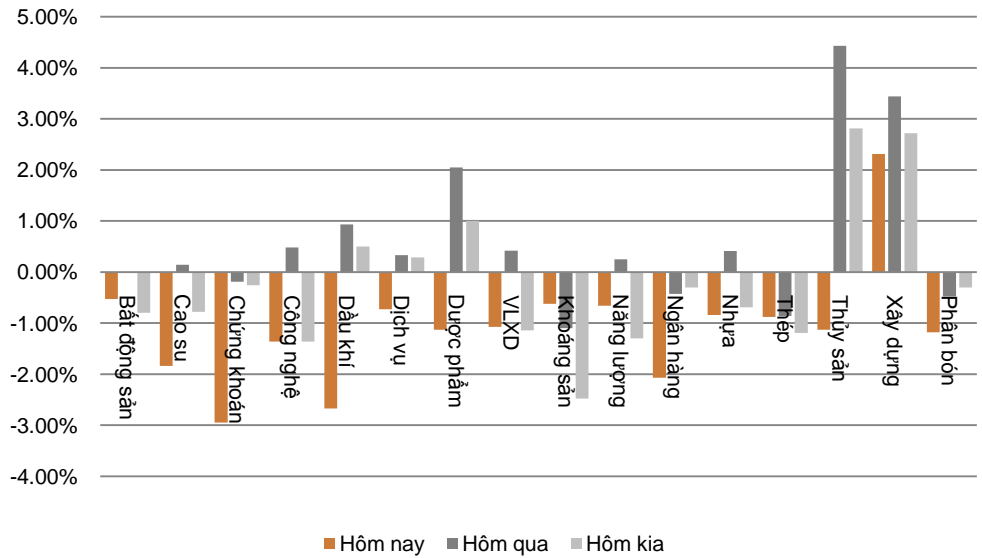
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	→ ROC	↓ BBs ↓
MA	→ RSI	↓ SD ↑
MACD	↑ Stochastic	→ ATR ↑
PSAR	↓ %R	↓ Volume
Aroon	↓ MFI	↑ Volume →

Ngày 23/10/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.53%
Cao su	↓ -1.84%
Chứng khoán	↓ -2.95%
Công nghệ	↓ -1.36%
Dầu khí	↓ -2.67%
Dịch vụ	↓ -0.73%
Dược phẩm	↓ -1.13%
VLXD	↓ -1.07%
Khoáng sản	↓ -0.62%
Năng lượng	↓ -0.66%
Ngân hàng	↓ -2.07%
Nhựa	↓ -0.84%
Thép	↓ -0.88%
Thủy sản	↓ -1.13%
Xây dựng	↑ 2.31%
Phân bón	↓ -1.18%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Chứng khoán	SSI	24.3	23.6	↓ -0.7	↓ -2.9%	4,844,710
	VCI	63.8	63	↓ -0.8	↓ -1.3%	97,230
	HCM	41.8	39.3	↓ -2.5	↓ -6.0%	860,200
Dầu khí	GAS	70.7	68.1	↓ -2.6	↓ -3.7%	626,330
	PLX	63.3	62.4	↓ -0.9	↓ -1.4%	228,920
	PVI	32	32	→ 0.0	→ 0.0%	304,390
VLXD	VCS	203.2	199.5	↓ -3.7	↓ -1.8%	154,950
	VGC	22.6	22.6	→ 0.0	→ 0.0%	534,100
	HT1	15	14.75	↓ -0.3	↓ -1.7%	292,560
Ngân hàng	VCB	40.8	39.9	↓ -0.9	↓ -2.2%	3,568,930
	BID	21.4	20.9	↓ -0.5	↓ -2.3%	2,104,280
	CTG	19.45	18.95	↓ -0.5	↓ -2.6%	1,928,540
Thép	HPG	37.45	37.1	↓ -0.4	↓ -0.9%	3,548,920
	HSG	27.15	26.7	↓ -0.5	↓ -1.7%	1,662,820
	TVN	7.4	7.4	→ 0.0	→ 0.0%	-

Cập nhật ngày 23/10/2017

Ngày 23/10/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↓ -1.62%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS đã đi quá nửa năm 2017 với nhiều chuyển biến tích cực.
Cao su	↓ -2.86%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sản phẩm sụt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↓ -2.64%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↓ -1.54%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↓ -1.08%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↓ -0.40%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↑ 3.94%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↓ -1.88%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↓ -2.34%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↓ -0.68%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↓ -0.16%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↓ -0.10%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↓ -2.76%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↑ 18.75%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↑ 9.23%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↓ -1.71%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 23/10/2017

Ngày 23/10/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	52.1099 ↓	-0.02% ↑	0.45% ↑	3.08% ↑	3.14%	23/10/2017
Brent	57.6942 ↓	-0.49% ↓	-0.25% ↑	1.29% ↑	12.08%	23/10/2017
Natural gas	2.973 ↑	1.96% ↑	0.85% ↑	1.79% ↑	4.95%	23/10/2017
Gasoline	1.6763 ↑	0.11% ↑	3.70% ↓	-2.63% ↑	11.50%	23/10/2017
Heating oil	1.8024 ↑	0.03% ↓	-0.61% ↓	-2.93% ↑	14.06%	23/10/2017
Ethanol	1.3894 ↑	0.25% ↓	-2.09% ↓	-9.01% ↓	-13.49%	23/10/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1277.88 ↓	-0.41% ↓	-1.43% ↓	-2.64% ↑	0.91%	23/10/2017
Silver	16.9379 ↓	-0.12% ↓	-1.44% ↓	-1.42% ↓	-3.53%	23/10/2017
Platinum	914.74 ↓	-0.60% ↓	-1.48% ↓	-2.71% ↓	-2.30%	23/10/2017
Palladium	963.5 ↓	-1.18% ↓	-0.93% ↑	5.83% ↑	52.76%	23/10/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,568.00 →	0.00% ↑	0.51% ↑	2.82% ↑	18.34%	23/10/2017
Tea	3.69 →	0.00% ↓	-0.81% ↑	12.50% ↑	12.16%	23/10/2017
Soybeans	980.8881 ↑	0.13% ↓	-1.02% ↑	0.99% ↓	-1.12%	23/10/2017
Wheat	425.4613 ↑	0.12% ↓	-2.53% ↓	-6.29% ↑	5.70%	23/10/2017
Cotton	66.88 ↓	-0.64% ↓	-2.54% ↓	-3.13% ↓	-3.17%	23/10/2017
Rice	12.1132 ↓	-2.34% ↓	-0.59% ↓	-4.70% ↑	17.32%	23/10/2017
Cheese	1.719 ↓	-0.12% ↓	-0.35% ↑	3.49% ↑	9.00%	23/10/2017
Palm Oil	2757 ↑	1.21% ↑	0.07% ↑	1.55% ↓	-0.11%	23/10/2017
Milk	16.6 ↓	-0.06% ↓	-0.72% ↑	1.53% ↑	12.70%	23/10/2017
Cocoa	2112 ↓	-1.22% ↑	1.25% ↑	4.55% ↓	-22.46%	23/10/2017
Rubber	196.5 ↓	-1.16% ↓	-0.81% ↓	-5.07% ↑	15.59%	23/10/2017
Orange Juice	156 ↑	2.56% ↑	2.90% ↑	2.46% ↓	-22.19%	23/10/2017
Coffee	124.6 ↓	-0.52% ↓	-1.46% ↓	-7.70% ↓	-20.18%	23/10/2017
Lumber	427.5 ↑	0.19% ↑	0.75% ↑	10.07% ↑	38.80%	23/10/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Live Cattle	111.675 ↑	0.43% ↓	-1.02% ↑	1.43% ↑	10.41%	23/10/2017
Bitumen	2414 ↓	-0.58% ↑	9.73% ↑	5.05% ↑	35.47%	23/10/2017
Steel	3806 ↓	-0.52% ↓	-0.24% ↓	-2.71% ↑	56.95%	23/10/2017
Cobalt	60750 ↑	1.25% ↑	2.53% ↑	1.67% ↑	115.04%	23/10/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 23/10/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
* PGC	Mua	Mở	13.5	15.4	24.1	↑ 78.5%	↑ 14.1%	04/05/2017	
Trung bình:							↑ 14.1%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
* HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
* NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
* VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	↑ 20.4%	↑ 21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:							↑ 31.0%		

(Cập nhật ngày 31/07/2017)

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC

Chúng tôi cho rằng thị trường điều chỉnh là cơ hội để các nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục và mua lại những cổ phiếu cơ bản tốt. Chúng tôi đánh giá thị trường có những rủi ro nhất định trong ngắn hạn, nhưng sẽ sớm hồi phục và tiếp tục tăng trưởng ngay trong quý III và quý IV năm nay, vì lực đẩy của nền kinh tế đang còn rất mạnh. Chính phủ mới đang thể hiện quyết tâm cải cách, thu hút nhiều sự quan tâm của các NĐT trên toàn cầu. Một số cổ phiếu nhà đầu tư lên theo dõi: PGC (triển vọng tốt), VGT (triển vọng tốt), CSV (nhà máy đã khấu hao hết, tiết kiệm được gần 80 tỷ mỗi năm), VGS (giá thép phục hồi), NTL (dự kiến lợi nhuận đột biến từ bán dự án), HHG (triển vọng tốt), PVD (giá dầu phục hồi), SHB (lợi nhuận tăng trưởng mạnh), VSC (cơ bản tốt), SCR (triển vọng tốt), DCM, DPM (ngành phân bón dự kiến hưởng lợi từ hoàn thuế GTGT), VJC (Dự kiến tăng giá vé máy bay).

Ngày 23/10/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 23/10/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tài xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 23/10/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	23/10/2017	SSI	HOSE	Giao dịch bổ sung - 10,000,000 CP	24.3	-0.2 (-0.82%)
23/10/2017	24/10/2017	15/11/2017	IN4	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	66.5	0 (0%)
n/a	n/a	23/10/2017	DHC	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 2,558,246 CP	35	0 (0%)
23/10/2017	24/10/2017	#REF!	PPS	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,420 đồng/CP	n/a	n/a
n/a	n/a	23/10/2017	STV	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 4,487,250 CP	16.6	0 (0%)
23/10/2017	24/10/2017	n/a	DCT	UPCoM	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2017	1.8	0 (0%)
23/10/2017	24/10/2017	n/a	PIS	UPCoM	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2017	0 (0%)	0 (0%)
24/10/2017	25/10/2017	13/11/2017	RTB	UPCoM	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2017	12	1.5 (14.29%)
24/10/2017	25/10/2017	15/11/2017	BTV	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 600 đồng/CP	21.2	0 (0%)
n/a	n/a	24/10/2017	ANV	HOSE	Giao dịch bổ sung - 59,044,625 CP	n/a	n/a
24/10/2017	25/10/2017	15/11/2017	ASP	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 200 đồng/CP	n/a	n/a
24/10/2017	25/10/2017	10/11/2017	PGS	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	24	-0.2 (-0.83%)
n/a	n/a	25/10/2017	SHI	HOSE	Giao dịch bổ sung - 3,042,903 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	25/10/2017	SKH	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 7,951,640 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	25/10/2017	SCY	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 61,968,926 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	26/10/2017	KMR	HOSE	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo	4.05	-0.06 (-1.46%)
n/a	n/a	26/10/2017	DHC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 2,558,246 CP	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	26/10/2017	ELC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 3,330,868 CP	16	0 (0%)
27/10/2017	30/10/2017	15/11/2017	SJD	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 2,300 đồng/CP	25.7	0 (0%)
n/a	n/a	27/10/2017	TCK	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 23,850,000 CP	n/a	n/a
27/10/2017	30/10/2017	n/a	TVP	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10%	38	0 (0%)
n/a	n/a	27/10/2017	VJC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 128,955,224 CP	111.3	0.1 (0.09%)

Cập nhật ngày 23/10/2017

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.